

Số: 202/2024/QĐST-HNGĐ

G, ngày 04 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 173/2024/TLST/HNGĐ, ngày 27/02/2024, giữa:

Nguyên đơn: **Anh Hà Xuân T, sinh năm: 1989**

Đăng ký Hộ khẩu thường trú: tổ dân phố A, thị trấn TQ, huyện G, thành phố Hà Nội.

Nơi ở: Chung cư CT4, khu đô thị Đ, xã C, huyện G, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: **Chị Nguyễn Thị V, sinh năm: 1989**

Đăng ký Hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố V, thị trấn TQ, huyện G, thành phố Hà Nội.

Nơi ở: Tổ dân phố A, thị trấn TQ, huyện G, TP. Hà Nội.

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 05 năm 2024.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 5 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Hà Xuân T và chị Nguyễn Thị V.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung vợ chồng: Anh Hà Xuân T và chị Nguyễn Thị V có 02 con chung là cháu Hà Gia H, sinh ngày 31/08/2018 và cháu Hà Gia P, sinh ngày 31/08/2018. Ngoài ra, anh chị không còn con chung nào khác.

Anh chị thống nhất thỏa thuận để chị V được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cả hai con chung. Anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị V là 02 triệu đồng/tháng/cháu kể từ tháng 06/2024 đến khi các con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có yêu cầu mới.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.2 Về tài sản chung và nợ chung vợ chồng: Anh Hà Xuân T và chị Nguyễn Thị V không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

2.3 Về án phí: Anh Hà Xuân T tự nguyện chịu cả 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Anh T đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm theo biên lai kí hiệu BLTU/23 số 0004175, ngày 27.5.2024 tại Chi Cục thi hành án dân sự huyện G, nay được chuyển thành án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự
- VKSND huyện G
- TAND TP Hà Nội
- VKSND TP. Hà Nội
- THADS huyện G
- UBND thị trấn TQ, huyện G, thành phố Hà Nội (ĐKKH số 28, ngày 01/3/2013)
- Lưu: hồ sơ vụ án

THẨM PHÁN

Tạ Thị Ngân